

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 10-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hiến Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông **Lê Văn Vững**

2- Ông **Mai Văn Thanh**

- Thư ký phiên tòa:

Bà **Phạm Thị Thống Nhất** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:

Ông **Phạm Tuấn Kiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020, đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Huỳnh Văn Tr**, sinh năm 1997; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay ấp Mỹ Thị 4, xã Mỹ S, huyện TM, ĐT; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 09/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1962 và bà Huỳnh Thị Kim O, sinh năm 1966; vợ con không; tiền án, tiền sự không; bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Trần Thanh L**, sinh năm 1981; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện TM, ĐT; nghề nghiệp thợ hồ; trình độ học vấn 05/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn X, sinh năm 1935 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1944; có vợ tên Lê Thị Hồng N, sinh năm: 1985 và có 04 người con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự không, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1992; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ, huyện TM, ĐT; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn 10/12; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; có vợ tên Lê Thị Trúc L, sinh năm 2001 và có một người con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự không, bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Trần Thanh L:**

Bà **Ngô Thị T**, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung Tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ A, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Phạm Thị P, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp Mỹ, xã Mỹ A, huyện TM, ĐT.

* *Người làm chứng:*

1- Võ Hoàng H, sinh năm: 1991.

2- Ngô Hoàng G, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị, xã Mỹ A, huyện Tháp M, Đồng Tháp.

3- Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Số nhà..., đường Thạch L..., phường, Quận .., TP.HCM.

4- Hồ Văn D sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thị ., xã ., huyện TM, ĐT

(Tất cả có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 14/02/2020, anh Nguyễn Việt T tổ chức uống rượu cùng với bị cáo T, L, H và một số người khác tại trại cây giống Việt Thắng do ông Nguyễn Văn V (cha của T) làm chủ ở ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ An, huyện Tháp Mười. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì nghỉ uống rượu, T và những người cùng tham gia uống rượu ra về, riêng bị cáo L, T và H rủ nhau ở lại trại cây giống đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do tại trại cây giống Việt Th thường ngày vào buổi sáng ông V có cho bà Phạm Thị P bán nước giải khát nên có bàn ghế nhựa và bài tây loại 52 lá treo sẵn gần bàn bán nước, mục đích để những người uống nước chơi bài giải trí. Bị cáo T, L, H tự lấy bàn ghế và bài trong quán ra để chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền mà bà P không biết, do lúc này bà P không có mặt ở đó.

Cả ba thống nhất hình thức đánh bạc là sử dụng bài tây 52 lá chơi xì tố, quy định chơi như sau: Mỗi ván bài, các tụ bài chỉ được tổ tối đa là 1.000.000 đồng, trước khi chia bài mỗi tụ bài đặt ra số tiền là 20.000 đồng, sau đó sẽ chia mỗi tụ 02 lá bài, trong đó 01 lá úp và 01 lá lật. Tụ nào có lá bài lật lớn hơn sẽ được tổ trước với số tiền mỗi lần tổ từ 20.000 đồng đến dưới 1.000.000 đồng; các tụ bài còn lại có quyền theo để chia bài chơi tiếp hoặc tổ ngược lại với số tiền cũng từ 20.000 đồng đến dưới 1.000.000 đồng; hoặc bỏ bài và chịu thua số tiền đã đặt cược là 20.000 đồng. Sau đó tiếp tục chia mỗi tụ 01 lá bài lật và bắt đầu với quy định tổ như trên nhưng không được quá số tiền 1.000.000 đồng mỗi

ván. Nếu chia mỗi tụ đến lá bài thứ 5 mà vẫn còn tụ theo thì sẽ lật lá bài úp lên để tiến hành so bài. Quy định lớn nhỏ khi so bài được quy định như sau: Lớn nhất là thùng phá sảnh (nghĩa là năm lá bài cùng một nước bài và liền nhau về mặt thứ tự trong bộ bài tây); kế đến là tứ quý (nghĩa là bốn lá bài giống nhau gồm các nước cơ rô chuồng bích), cù lũ (nghĩa là ba lá bài giống nhau của ba nước bất kỳ và hai lá bài giống nhau của hai nước bất kỳ), thùng (nghĩa là năm lá bài cùng một nước bất kỳ), sảnh (nghĩa là năm lá bài của các nước bất kỳ liên tiếp nhau về mặt thứ tự trong bộ bài tây), sấm cô (nghĩa là ba lá bài giống nhau của ba nước bất kỳ), hai đôi (nghĩa là hai lần hai lá bài giống nhau của hai nước bất kỳ nhưng không phải là tứ quý), một đôi (nghĩa là hai lá bài giống nhau của hai nước bất kỳ), cuối cùng là bài lẻ (quy định lá bài ách là lớn nhất và lần lượt đến lá bài nhỏ nhất là lá số 02). Quá trình chơi nếu tụ nào thua hết (hoặc còn ít hơn 100.000 đồng) trong số tiền 1.000.000 đồng lấy ra ban đầu thì có quyền tiếp tục lấy tiền ra thêm nhưng không được quá 1.000.000 đồng để tiếp tục chơi bài.

Sòng bạc gồm các bị cáo T, L, H chơi liên tục đến 22 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện Tháp Mười phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật gồm tiền trên chiếu bạc là 9.960.000 đồng, một bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; kiểm tra trên người của các bị cáo và xung quanh chiếu bạc, lực lượng Công an thu giữ nhiều vật chứng và tài sản khác của các bị cáo.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền lực lượng Công an thu giữ trên chiếu bạc lúc bắt quả tang là 9.960.000 đồng là của các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc. Trong đó, tiền của bị cáo T là 4.030.000 đồng (để ở trên bàn trước tụ bài của bị cáo T), của bị cáo L là 3.120.000 đồng (để ở trên bàn trước tụ bài của bị cáo L), của bị cáo H là 2.770.000 đồng (để ở vị trí trên bàn trước tụ bài của bị cáo H); số tiền còn lại 40.000 đồng thu ở vị trí giữa bàn, bị cáo L thừa nhận có 20.000 đồng là của mình đặt ra để chơi ván bài mới, số tiền 20.000 đồng còn lại thì bị cáo H và bị cáo T xác định là tiền đặt ra cho ván bài mới nhưng không xác định được là tiền của ai.

Đối với bị cáo T thừa nhận sau khi nghỉ uống rượu, thì có qua bàn cạnh bên nói “Ai đánh bài thì qua đánh vài ván rồi về, để sáng còn đi làm”, vì trong lúc uống rượu đã có người nói đến việc đánh bạc rồi, nhưng bị cáo không xác định được chính xác do ai nói. Lúc đến trại cây giống Việt T, bị cáo mang theo trong người trên 10.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể), trong lúc đánh bạc thì lấy ra tổng cộng từ 5.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng (không nhớ số tiền cụ thể) để đánh bạc, lúc bị bắt đã thua số tiền khoảng 2.000.000 đồng. Số tiền 4.500.000 đồng thu trong người không sử dụng để đánh bạc vì còn tiền trên chiếu bạc và dự định chỉ đánh vài ván sẽ nghỉ.

Đối với bị cáo L thừa nhận chính bị cáo là người quy định về hình thức

chơi và số tiền thắng thua của mỗi ván bài, có nghe bị cáo T nói qua đánh bài vài ván rồi về ngủ, sáng còn đi làm, còn trong lúc uống rượu thì không nhớ có ai nói đến việc đánh bạc hay không. Lúc đến trại cây giống Việt Tg, bị cáo mang theo trong người số tiền là trên 4.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể), lúc đánh bạc lấy ra 1.000.000 đồng tiền chẵn và có thêm một số tờ tiền lẻ để đánh bạc, nhưng bị cáo không xác định được là bao nhiêu, đến lúc bị bắt thì bị cáo đã thắng được số tiền là trên 2.000.000 đồng, số tiền thu giữ trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với bị cáo H thừa nhận có tham gia đánh bạc nhưng về việc ai rủ đánh bạc, ai quy định về hình thức thắng thua thì bị cáo không nhớ vì đã uống nhiều rượu. Khi đến trại cây giống Việt T, bị cáo có mang theo trong người số tiền trên 11.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể), trong lúc đánh bạc thì lấy ra khoảng 2.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể) để đánh bạc, lúc bị bắt thì đã thắng được khoảng 700.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người là 9.010.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Đối với việc ai lấy bài treo trong quán nước ra để đánh bạc, bị cáo T và bị cáo L không thừa nhận có lấy, riêng bị cáo H cho rằng lúc đó uống rượu say nên không nhớ ai là người lấy bài ra để đánh bạc.

Đối với địa điểm các bị cáo đánh bạc là nơi bán nước giải khát thuộc sự quản lý của bà Phạm Thị P bên trong trại cây giống Việt T, thời điểm diễn ra đánh bạc bà P không có mặt tại đây, bài và bàn ghế là do các bị cáo tự lấy từ trong quán, Võ Hoàng H là con của bà P có bán nước giải khát cho các bị cáo nhưng trước khi các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền và khi 03 bị cáo đánh bạc, H không chú ý do làm việc cá nhân và không có hành vi gì để giúp sức. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với bà P và H đồng phạm vai trò giúp sức cho việc đánh bạc).

Vật chứng đã thu giữ và xử lý trong vụ án gồm:

- Trên chiếu bạc: 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 9.960.000 đồng.

- 01 bàn nhựa màu đỏ, 03 ghế nhựa màu xanh.

- Kiểm tra xung quanh khu vực đánh bạc: thu giữ 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 xe mô tô Suzuki RCV120 màu đỏ trắng không gắn biển số của bị cáo T (hiện đã trao trả lại cho bị cáo T), 01 xe mô tô kiểu dáng Dream màu nâu biển số 66K1-1094 (xe của bị cáo Liêm, quá trình điều tra xác định xe không rõ nguồn gốc, Cơ quan điều tra đã chuyển đến Công an huyện Tháp Mười tiếp tục xác minh xử lý theo thẩm quyền).

- Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H: ở túi quần trước bên phải tiền Việt

Nam 9.010.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng (hiện đã trao trả điện thoại lại cho bị can H).

- Thu giữ của bị cáo Trần Thanh L: ở túi quần sau bên trái tiền Việt Nam 3.010.000 đồng; một điện thoại di động hiệu Oppo màu trắng hồng đã qua sử dụng (hiện đã trao trả điện thoại lại cho bị cáo L).

- Thu giữ của bị cáo Huỳnh Văn T: ở túi quần sau bên phải tiền Việt Nam 4.500.000 đồng, một điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng hồng đã qua sử dụng (hiện đã trao trả điện thoại lại cho bị cáo Trung).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKS ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T, bị cáo Trần Thanh L và bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với các bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Về tội danh: Căn cứ Điều 321 của BLHS 2015 tuyên bố các bị cáo Huỳnh Văn T, Trần Thanh L và Nguyễn Văn H đã phạm tội “Đánh bạc”.

2- Về hình phạt chính:

2.1- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

2.2- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

2.3- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

3- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

4- Về vật chứng, căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 9.960.000 đồng.

- Trả lại cho bà Phạm Thị P 01 bàn nhựa màu đỏ, 03 ghế nhựa màu xanh.

- Trả lại cho: bị cáo H tiền Việt Nam 9.010.000 đồng, bị cáo L tiền Việt Nam 3.010.000 đồng và bị cáo T tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

Bị cáo Tkhai nhận: Lúc đến trại cây giống Việt T, bị cáo mang theo trong người trên 10.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể), trong lúc đánh bạc thì lấy ra tổng cộng từ 5.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng (không nhớ số tiền cụ thể) để đánh bạc, lúc bị bắt đã thua số tiền khoảng 2.000.000 đồng. Số tiền 4.500.000 đồng thu trong người không sử dụng để đánh bạc vì còn tiền trên chiếu bạc và dự định chỉ đánh vài ván sẽ nghỉ.

Bị cáo L khai nhận: Bị cáo là người quy định về hình thức chơi và số tiền thắng thua của mỗi ván bài, có nghe bị cáo T nói qua đánh bài vài ván rồi về ngủ, sáng còn đi làm, còn trong lúc uống rượu thì không nhớ có ai nói đến việc đánh bạc hay không. Lúc đến trại cây giống Việt T, bị cáo mang theo trong người số tiền là trên 4.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể), lúc đánh bạc lấy ra 1.000.000 đồng tiền chặn và có thêm một số tờ tiền lẻ để đánh bạc nhưng bị cáo không xác định được bao nhiêu, đến lúc bị bắt thì bị cáo đã thắng được số tiền là trên 2.000.000 đồng, số tiền thu giữ trên người không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo H khai nhận: Bị cáo có tham gia đánh bạc nhưng về việc ai rủ đánh bạc, ai quy định về hình thức thắng thua thì bị cáo không nhớ vì đã uống nhiều rượu. Khi đến trại cây giống Việt T bị cáo có mang theo trong người số tiền trên 11.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể), trong lúc đánh bạc thì lấy ra khoảng 2.000.000 đồng (không xác định được số tiền cụ thể) để đánh bạc, lúc bị bắt thì đã thắng được khoảng 700.000 đồng. Số tiền thu giữ trên người là 9.010.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Bị cáo Huỳnh Văn T, bị cáo Trần Thanh L và bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bà Phạm Thị P là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ý kiến: Bà có bán nước giải khát tại khu vực trại cây giống Việt T vào thời gian từ 05 giờ sáng đến 09 giờ sáng thì bà về nhà, thời điểm diễn ra việc đánh bạc tại quán là buổi tối ngày 14/02/2020 bà không có mặt ở đây, bài ở đâu các bị cáo đánh bạc bà không biết, còn bàn ghế thì có sẵn ở quán của bà.

Anh Võ Hoàng H là người làm chứng khai nhận: Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 14/02/2020 anh có đến chỗ quán nước tại Trại cây giống Việt Thắng của mẹ anh là bà Phạm Thị P để nằm vông và bấm điện thoại, tại đây tôi thấy bị cáo T, L, H có chơi đánh bài nhưng anh không đến gần nên không biết đang chơi bài gì, sau đó khoảng 10 phút thì lực lượng Công an đến bắt quả tang.

Anh Ngô Hoàng G là người làm chứng khai nhận: Anh có đi ngang chỗ Trại cây giống Việt T thấy đông người nên bước dò xem, vừa bước dò khoảng 05 phút thì lực lượng Công an tới bắt quả tang.

Anh Nguyễn Ngọc T là người làm chứng khai nhận: Anh có đến Trại cây giống Việt T chơi, nhậu xong anh có ra vũng nằm uống cà phê. Sau đó thấy T, L, H đánh bài, nhưng không biết chơi bài gì.

Anh Hồ Văn D là người làm chứng khai nhận: Anh có đến Trại cây giống Việt T chơi. Anh có thấy T, L, H đánh bài ăn thua bằng tiền, nhưng anh không biết trên bàn chơi tiền là bao nhiêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L có ý kiến: Thống nhất với Cáo trạng của Viện kiểm sát. Các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền và bị cơ quan Công an bắt quả tang lúc 22 giờ đêm ngày 14/02/2020. Bị cáo L là lao động chính trong gia đình, đang nuôi 04 đứa con và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

+ Bị cáo T: Bị cáo hối hận về hành vi đánh bạc, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo và bị cáo hứa sau này không tái phạm.

+ Bị cáo L: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo xin được ở ngoài để nuôi con nhỏ.

+ Bị cáo H: Bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và lời khai của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền với hình thức sử dụng bài tây 52 lá chơi xì tố, mỗi lần tố thấp nhất là 20.000 đồng và cao nhất không được vượt quá 1.000.000 đồng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 14/02/2020 của Công an huyện Tháp Mười thể hiện số tiền thu giữ trên chiếc bạc là 9.960.000 đồng, một bộ bài tây 52 lá đã

qua sử dụng; kiểm tra trên người của các bị cáo và xung quanh chiếu bạc, lực lượng Công an còn thu giữ nhiều vật chứng và tài sản khác.

Như vậy, hình vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS 2015.

[3] Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố các bị cáo Huỳnh Văn T, Trần Thanh L, Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét các bị cáo đều có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ khả năng nhận thức được việc đánh bạc trái phép ăn thua bằng tiền bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trật tự công cộng, thu lợi bất chính và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm do chính hành vi của mình gây nên.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Huỳnh Văn T, Trần Thanh L, Nguyễn Văn H có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Riêng bị cáo L thuộc hộ cận nghèo và bị cáo H là quân nhân xuất ngũ có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS 2015.

[7] Xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có tổ chức. Căn cứ vào số tiền tham gia đánh bạc của từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành án phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo là phù hợp.

[8] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 9.960.000 đồng.

- Trả lại cho bà Phạm Thị P 01 bàn nhựa màu đỏ, 03 ghế nhựa màu xanh.

- Trả lại cho: bị cáo H tiền Việt Nam 9.010.000 đồng, bị cáo L tiền Việt Nam 3.010.000 đồng và bị cáo T tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

[9] Đối với địa điểm các bị cáo đánh bạc là nơi bán nước giải khát thuộc quyền quản lý của bà Phạm Thị P, nhưng thời điểm đánh bạc bà P không có mặt tại đây, bài và bàn ghế là do các bị cáo tự lấy từ trong quán và anh Võ Hoàng H (con bà P) có bán nước giải khát cho các bị cáo, nhưng trước khi các bị cáo đánh bạc ăn thua bằng tiền, anh H không chú ý do làm việc cá nhân và không có hành vi gì để giúp sức. Do đó, không có cơ sở để xử lý đối với bà P và anh H đồng phạm với vai trò giúp sức cho việc đánh bạc của các bị cáo.

[10] Về án phí: Các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn H; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Trần Thanh L thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Huỳnh Văn T, Trần Thanh L, Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn T, bị cáo Trần Thanh L và bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm tội “Đánh bạc”.

2- Xử phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65 và điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 10 (mười) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 08 (tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 10/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Trần Thanh L 09 (chín) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 10/7/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; Điều 65; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 10/7/2020.

Giao bị cáo Huỳnh Văn T, bị cáo Trần Thanh L và bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư

trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3- Về vật chứng:

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền Việt Nam 9.960.000 đồng.
- Trả lại cho bà Phạm Thị P 01 bàn nhựa màu đỏ, 03 ghế nhựa màu xanh.
- Trả lại cho: bị cáo Nguyễn Văn H tiền Việt Nam 9.010.000 đồng, bị cáo Trần Thanh L tiền Việt Nam 3.010.000 đồng và bị cáo Huỳnh Văn T tiền Việt Nam 4.500.000 đồng.

4- Về án phí, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: các bị cáo Huỳnh Văn T, Nguyễn Văn H; mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thanh L được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Nhất).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hiến Cường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hiến Cương

